

Số: 251/2021/QĐST-HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 18 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 292/2021/TLST-HNGĐ ngày 22/7/2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn, con chung*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Nguyên đơn: Chị Lưu Hồng L, sinh năm 1974

Bị đơn: Anh Lưu Đức H, sinh năm 1974

Cùng trú tại: Tổ 32, phường T H, quận C G, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Hồng L và anh Lưu Đức H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H B, quận H K, Thành phố Hà Nội ngày 14/3/2000. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, vợ chồng ly thân một thời gian, nay đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lưu Hồng L và anh Lưu Đức H cùng thống nhất xác định trong thời kỳ hôn nhân có 02 (Hai) con chung là cháu Lưu Hồng D, sinh ngày 11/11/2001 và cháu Lưu Đức T, sinh ngày 06/12/2005. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung như sau: Anh H trực tiếp nuôi

dưỡng cháu Lưu Đức T đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Lưu Hồng D đã trên 18 tuổi nên cháu có nguyện vọng ở cùng bố hoặc mẹ sau khi ly hôn là quyền của cháu nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Lưu Hồng L được quyền tự do đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được quyền cản trở.

[3] Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở): Chị Lưu Hồng L và anh Lưu Đức H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu có tranh chấp phát sinh, anh chị sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

[4] Về công nợ: Chị Lưu Hồng L và anh Lưu Đức H cùng thống nhất anh, chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lưu Hồng L tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (Bao gồm cả phần án phí của anh H), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Lưu Hồng L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên lai thu số 0017740 ngày 21/7/2021. Chị Lưu Hồng L được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lưu Hồng L và anh Lưu Đức H thuận tình ly hôn.
- **Về con chung:** Chị Lưu Hồng L và anh Lưu Đức H cùng thống nhất xác định trong thời kỳ hôn nhân có 02 (Hai) con chung là cháu Lưu Hồng D, sinh ngày 11/11/2001 và cháu Lưu Đức T, sinh ngày 06/12/2005. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lưu Đức T, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của chị L, kể từ nay đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Cháu Lưu Hồng D đã trên 18 tuổi nên cháu có nguyện vọng ở cùng bố hoặc mẹ sau khi chị L và anh H ly hôn là quyền của cháu, Tòa án giải quyết.

Chị Lưu Hồng L được quyền tự do đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được quyền cản trở.

- **Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở):** Chị Lưu Hồng L và anh Lưu Đức H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu có tranh chấp phát sinh, anh chị sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

- Về công nợ: Chị Lưu Hồng L và anh Lưu Đức H cùng thống nhất anh, chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí Tòa án: Chị Lưu Hồng L tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Lưu Hồng L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên lai thu số 0017740 ngày 21/7/2021. Chị Lưu Hồng L được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- UBND phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển số 17 ngày 14/3/2000);

- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng